

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 31 - 7 - 2017

V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng, bà Trần Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2017/HNGĐ-PT ngày 09/6/2017 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 37/2017/HNGĐ - ST ngày 27/4/2017 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2017/QĐ-PT ngày 06/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị O

Địa chỉ: Thôn A, xã B, Tp. D, tỉnh Đắc Lắc, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Ngọc T

Địa chỉ: Thôn C, xã B, Tp. D, tỉnh Đắc Lắc, có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Lê Ngọc T (bị đơn trong vụ án).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Hoàng Thị O trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị O và anh Lê Ngọc T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố D, tỉnh Đắc Lắc ngày 11/8/2009.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh T không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình

mà thường xuyên đi nhậu rồi về nhà hành hung đánh đập chị O và đuổi chị O ra khỏi nhà nhiều lần. Chị O và anh T đã hòa giải với nhau nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Đến đầu năm 2016 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, căng thẳng nên chị O bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân và cuộc sống gia đình không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị O được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị O và anh T có hai con chung là cháu Lê Hoàng Thảo N, sinh ngày 08/3/2009 và cháu Lê Hoàng Gia H, sinh ngày 18/5/2011. Hiện nay, hai cháu đang sinh sống với anh T, đồng thời chị O chưa có công việc và thu nhập ổn định nên việc trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu thì chị O đồng ý giao cho anh T, nuôi dưỡng. Thời gian vừa qua, chị O vẫn thường xuyên thăm nom hai cháu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên sẽ thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Lê Ngọc T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Như nội dung trình bày của chị Hoàng Thị O là đúng.

Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng có nhiều lần cãi vã và bất đồng quan điểm nhưng vợ chồng có thể hòa giải được, vì tình cảm vợ chồng vẫn còn, cuộc sống hạnh phúc gia đình vẫn có thể hàn gắn được. Do vậy, anh T không đồng ý ly hôn với chị O, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị O.

- Về con chung: Chị O và anh T có hai con chung, nếu ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu là Lê Hoàng Thảo N và Lê Hoàng Gia H.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị O và anh T sẽ tự thỏa thuận với nhau.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu Lê Hoàng Thảo N (8 tuổi) có nguyện vọng xin được ở với bố là anh T.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 37/2017/HNGĐ-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 144, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 5 và khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án số

10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị O

- Quan hệ về hôn nhân: Chị Hoàng Thị O được ly hôn với anh Lê Ngọc T.

- Quan hệ về con cái: Giao các con chung là Lê Hoàng Thảo N, sinh ngày 08/3/2009 và Lê Hoàng Gia H, sinh ngày 18/5/2011 cho anh Lê Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/5/2017, anh Lê Ngọc T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Vì tình cảm vợ chồng vẫn còn và lợi ích của các con nên anh T không đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là chị Hoàng Thị O vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh T, bị đơn anh Lê Ngọc T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo không muốn ly hôn với chị O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quan điểm như sau:

- Về phần thủ tục tố tụng: Kể từ khi thu lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của bị đơn là anh Lê Ngọc T không có cơ sở xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại Tòa án cấp sơ thẩm, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại Tòa án cấp phúc thẩm anh T đã có mặt và có ghi bản tự

khai, có ý kiến về vụ án nên thủ tục tố tụng đối với vụ án đã đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Lê Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy: anh T và chị O tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố D, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/8/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Về tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị O thì thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, chị O đã bỏ nhà đi và hai vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay, tại biên bản xác minh ở chính quyền địa phương nơi cư trú của hai vợ chồng thể hiện trong quá trình chung sống chị O và anh T phát sinh mâu thuẫn đã lâu và ngày càng trầm trọng. Mặc dù, anh T không đồng ý ly hôn với chị O nhưng chị O cương quyết xin được ly hôn và chị O còn trình bày nếu Tòa án không chấp nhận đơn xin ly hôn thì chị O vẫn không chịu về đoàn tụ với anh T. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của anh T, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho chị O được ly hôn với anh T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị O và anh T có hai con chung là cháu Lê Hoàng Thảo N và cháu Lê Hoàng Gia H, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay anh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, đồng thời chị O cũng đồng ý với ý kiến của anh T, cháu N cũng có nguyện vọng được ở với anh T nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

[4] Về trợ cấp nuôi con chung: Anh T và chị O tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh T phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 5 và khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Lê Ngọc T.
- Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 37/2017/HNGĐ-ST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị O.

[1] Quan hệ về hôn nhân: Chị Hoàng Thị O được ly hôn với anh Lê Ngọc T.

[2] Quan hệ về con chung: Giao các con chung là cháu Lê Hoàng Thảo N, sinh ngày 08/3/2009 và cháu Lê Hoàng Gia H, sinh ngày 18/5/2011 cho anh Lê Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hoàng Thị O phải chịu 200.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ mà chị O đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, theo biên lai thu số 0041347 ngày 23/12/2016. Chị O đã nộp xong tiền án phí.

- Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, theo biên lai thu số 0000418 ngày 16/5/2017. Anh T đã nộp xong tiền án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS Tp. D;
- Đường sự;
-;
- Lưu HS, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Y Phi Kbuôr